

Số: 1682/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung
và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 8189
ĐẾN	Ngày: 11/9/17
	Chủ đề: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 34/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại các văn bản: số 1719/STC-QLCS ngày 21/6/2017 và số 2366/STC-QLCS ngày 30/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh

1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh bao gồm:

a) Máy vi tính để bàn;

b) Máy vi tính xách tay, máy tính bảng hoặc thiết bị điện tử tương đương;

c) Máy in, máy Photocopy;

d) Máy fax, máy Scan, máy điều hòa nhiệt độ, máy hủy tài liệu, máy hút âm, máy chiếu, màn chiếu;

đ) Thiết bị, phần mềm và dụng cụ giảng dạy, học tập theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Thiết bị dạy nghề theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

f) Trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh (*kể cả trang thiết bị giảng dạy*);

g) Vật tư y tế tiêu hao, hoá chất, hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh;

Riêng đối với việc mua thuốc thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế; việc mua sắm tài sản của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Việc điều chỉnh danh mục mua sắm tập trung quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Đơn vị thực hiện mua sắm tài sản tập trung

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện mua sắm tập trung danh mục tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện mua sắm tài sản tập trung

1. Kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

2. Nguồn trái phiếu Chính phủ;

3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Quyết định này;

4. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; nguồn kinh phí từ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

5. Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập.

Điều 4. Áp dụng danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh

1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)

2. Đơn vị mua sắm tập trung của tỉnh tổ chức mua sắm tập trung đối với các tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung của tỉnh theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính.

3. Việc mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của tỉnh được áp dụng cách thức ký thỏa thuận khung.

4. Trường hợp tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung quy định tại Điều 1 Quyết định này hư hỏng đột xuất do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng mà không thể sửa chữa hoặc sửa chữa không hiệu quả thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được mua sắm theo hình thức mua sắm trực tiếp trên cơ sở kết quả đấu thầu rộng rãi mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện quyết định này.

2. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện mua sắm tập trung:

a) Tập hợp nhu cầu, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm, gửi Sở Y tế, Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; trong đó:

- Sở Y tế thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh.

- Sở Tài chính thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm các tài sản còn lại thuộc Danh mục tài sản mua sắm tập trung

b) Tiến hành lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đảm bảo chất lượng, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.

c) Ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản, phát hành tài liệu mô tả chi tiết các tài sản được lựa chọn; quy định mẫu hợp đồng mua sắm làm cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp.

d) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị mua sắm tập trung theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính.

đ) Thực hiện trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Trên cơ sở nguồn kinh phí mua sắm đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký nhu cầu mua sắm đối với tài sản trong danh mục mua sắm tập trung của tỉnh, gửi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh để tổng hợp và thực hiện mua sắm tập trung đúng quy định.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được thực hiện từ ngày 01/01/2018. Quyết định này thay thế Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các Phòng Ng/cứu, QTTV, CBTH;
- Lưu: VT, Ktbngoc521.



Trần Ngọc Căng